KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
(Số tuần: 3 tuần: Từ ngày 07/10 đến ngày 25 tháng 10 năm 2024)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú
TT	**Mục tiêu**			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- H^2: Hít vào thở ra. - Tay: 2 tay giơ lên cao, hạ xuống - Lưng bụng lườn: Cúi về phía trước. - Chân: Ngồi xuống đứng lên.	*** HĐ chơi – Tập:** - H^2: Ngửi hoa. - Tay: 2 tay giơ lên cao , hạ xuống. - Lưng bụng lườn: Cúi về phía trước. - Chân: Ngồi xuống đứng lên. - Tập theo nhạc bài hát: Đôi dép xinh. - Trò chơi: Tay đẹp, giấu tay	
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi theo hiệu lệnh.	- Đi theo hiệu lệnh	*** Chơi - tập có chủ định:** - Đi theo hiệu lệnh + TCVĐ: Bóng tròn to	
4	Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng	- Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng	*** Chơi - tập có chủ định:** - Bò thẳng hướng và có mang vật trên lưng - TCVĐ: Đuổi theo bóng	
5	Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Bật qua vạch kẻ.	- Bật qua vạch kẻ	*** Chơi – tập có chủ định:** - Bật qua vạch kẻ + TCVĐ: Đi trên ván thăng bằng.	
6	Trẻ có thể vận động bàn tay	- Xoa tay	*** Hoạt động chơi:** - Cho trẻ chơi vò giấy. - Trò chơi: Ai giỏi hơn	
7	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: rót, đóng cọc bàn gỗ, luồn dây, chồng các khối gỗ.	- Vò, xé giấy, rót - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón, nhặt đồ vật - Tập xâu, luồn dây. - Chồng khối gỗ.	*** Hoạt động chơi:** + Vò giấy, xé giấy, rót. + Đóng cọc bàn gỗ + Nhón nhặt hòn sỏi, hạt gấc. + Luồn dây xâu hạt vòng. + Xếp ngôi nhà, hàng rào,.. + Trò chơi mới: Xé giấy, xé lá	
9	Trẻ có thể ngủ một giấc buổi trưa	- Luyện tập thói quen ngủ một giấc trưa	*** Hoạt động ngủ:** Tập cho trẻ thói quen ngủ một giấc	

			buổi trưa.	
10	Trẻ có thể đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định	*** Hoạt động vệ sinh:** Quan sát, trò chuyện, nhắc nhở trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
11	Trẻ có thể làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (Lấy cốc, vặn vòi nước, mở khóa lấy nước uống, bỏ rác đúng nơi quy định).	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, bỏ rác đúng nơi quy định. - Tự phục vụ: Xúc cơm, uống nước	*** Hoạt động ăn:** - Hướng dẫn trẻ vặn vòi, mở khóa lấy nước uống sau khi ăn. Hướng dẫn trẻ tự xúc cơm, uống nước. *** Hoạt động vệ sinh:** - Hướng dẫn trẻ rửa tay trước khi ăn, lau miệng sau khi ăn. - Quan sát, hướng dẫn trẻ bỏ rác vào thùng rác.	
14	Trẻ có thể tránh hành động nguy hiểm (leo trèo lan can) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết hành động nguy hiểm và phòng tránh: Leo trèo lan can, không chơi nghịch dao, kéo…	*** Hoạt động chơi:** Cho trẻ xem tranh ảnh, vi deo về hành động nguy hiểm không được làm, quan sát, trò chuyện về hành động nguy hiểm không được làm: Leo trèo lan can, không chơi nghịch dao, kéo…	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
17	Trẻ có thể nói được tên của bản thân khi được hỏi.	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	*** Chơi – tập có chủ định:** - Trò chuyện về tên, đặc điểm bên ngoài của bản thân. *** Hoạt động chơi:** + Xem tranh, ảnh về một số bộ phận trên cơ thể bé: Tay, chân, mắt, mũi, mồm, tai. + Trò chơi mới: Bạn nào đã trốn đi.	
18	Trẻ có thể nói được chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	*** Chơi – tập có chủ định:** - Một số bộ phận trên cơ thể của bé (Mắt, mũi, mồm, tai). - Một số bộ phận trên cơ thể của bé (Tay, chân). *** Hoạt động chơi:** - Trò chơi: Mắt, mũi, mồm, tai - Trò chơi: Giấu tay	

			- Trò chơi mới: Tay đẹp	
20	Trẻ có thể chỉ, nói tên đồ chơi màu đỏ, xanh, vàng theo yêu cầu của người khác.	- Màu đỏ, xanh, vàng. - Số lượng một – nhiều.	*** Hoạt động chơi:** - Cho trẻ chơi với quả bóng, hạt vòng màu đỏ, hạt vòng màu xanh, màu vàng. - Yêu cầu trẻ chỉ và nói tên đồ chơi. - Trò chơi: Ai nói nhanh	
21	Trẻ có thể chỉ, lấy đồ chơi theo yêu cầu của người khác.	- Vị trí trong không gian trên – dưới – trước – sau) so với bản thân trẻ.	*** Hoạt động chơi:** Yêu cầu trẻ chỉ, lấy đồ chơi ở vị trí khác nhau trong không gian so với bản thân trẻ.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
24	Trẻ có thể hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện "Thỏ ngoan".	- Nghe truyện ngắn: Thỏ ngoan.	*** Chơi - tập có chủ định:** - Truyện: Thỏ ngoan. *** Hoạt động chơi:** - Trò chuyện về tên các nhân vật trong truyện "thỏ ngoan" - Nghe cô kể truyện theo dối tay	
26	Trẻ có thể đọc được bài thơ: "Miệng xinh; Đi dép" với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe các bài thơ, câu đố, bài hát, truyện ngắn về chủ đề bản thân. - Đọc các bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng: Miệng xinh; Đi dép.	*** Chơi – tập có chủ định** - Thơ: Miệng xinh - Thơ: Đi dép *** Hoạt động chơi:** - Nghe đọc truyện: Thỏ ngoan	
27	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 tiếng, có các từ thông dụng chỉ bộ phận của cơ thể.	- Sử dụng các từ chỉ bộ phận cơ thể quen thuộc trong giao tiếp: Tay, chân, mắt, mũi, mồm, tai.	*** Hoạt động chơi:** - Trò chuyện với trẻ về tên chức năng của một số bộ phận cơ thể: Tay, chân, mắt, mũi,… *** TCTV:** Cho trẻ nói các từ "Đôi mắt; Cái mũi; Cái tai; Cái mồm".	
28	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn bằng 1-2 câu đơn giản.	* Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ: - Cô trò chuyện với trẻ về nhu cầu, mong muốn của trẻ. *** TCTV:** Trẻ nói được các từ: Uống nước; Ăn cơm; Đi vệ sinh. Các câu: Con uống nước; Con ăn cơm; Con đi vệ sinh.	
4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mĩ				

30	Trẻ có thể nói được một vài thông tin về bản thân mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	*** Hoạt động giao lưu cảm xúc:** - Cô âu yếm, gần gũi nhẹ nhàng trò chuyện với trẻ về tên, tuổi của trẻ. - Cho trẻ chỉ vào một số bộ bên ngoài của mình.	
33	Trẻ có thể nhận biết được cảm xúc vui, buồn	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, tức giận.	*** Hoạt động chơi:** - Trò chuyện về cảm xúc của trẻ vui, buồn, tức giận. - Xem tranh, ảnh, về cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	
34	Trẻ biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.			
37	Trẻ có thể thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi cho em ngủ, cho em ăn, bán hàng,…).	- Tập sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi: Búp bê, giường, gối, đồ chơi bán hàng.	*** Hoạt động chơi:** - Chơi: cho em ăn, cho em ngủ, bán hàng.	
39	Trẻ có thể thực hiện được một số yêu cầu của cô giáo.	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của cô giáo. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt.	*** Hoạt động vệ sinh:** - Cô rửa tay, lau mặt cho trẻ trước khi ăn. - Nhắc trẻ xếp hàng khi rửa tay.	
40	Trẻ có thể hát và vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc trong chủ đề "Bé biết gì về bản thân".	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của xắc xô, phách tre. - Bài hát dân ca: Inh lả ơi - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc bài hát: Xòe bàn tay, nắm ngón tay; Giấu tay	*** Chơi - tập có chủ định:** - Hát: Giấu tay - VĐTN: Xòe bàn tay, nắm ngón tay - Nghe: Mừng sinh nhật; Nhỏ và to. - Trò chơi: Tai ai tinh	
41	Trẻ thích di màu, xếp đường đi, xếp hình, xâu vòng, xé giấy.	- Xếp đường đi, xâu vòng, di màu, xé giấy.	*** Chơi - tập có chủ định:** - HĐVĐV: + Xâu vòng màu vàng + Xé giấy theo dải + Di màu đôi dép *** Hoạt động chơi:** - Xếp đường đi. - Góc nghệ thuật: Di	

			màu bạn trai, bạn gái; in dấu bông hoa, tô màu lá.	

Tổng số mục tiêu: 25

Người lập kế hoạch

Quàng Thị Cương

Ký duyệt

ỦY BAN NHÂN DÂN H. ĐIỆN BIÊN T. ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON XÃ HUA THANH

Nguyễn Thị Dung